

Ý NGHĨA CỦA IAS 10 VÀ VAS 23 GIỮA BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19

 Th.S. Phan Hồng Nhung*

Nhận: 03/01/2022

Biên tập: 04/01/2022

Duyệt đăng: 20/01/2022

Tóm tắt

IAS 10 và VAS 23 đưa ra các quy định và hướng dẫn để giúp doanh nghiệp (DN) trình bày đầy đủ những thông tin, sự kiện trọng yếu phát sinh từ sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến trước ngày phát hành báo cáo tài chính báo cáo tài chính (BCTC). Ý nghĩa của 2 chuẩn mực này càng được thể hiện rõ, khi xảy ra dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm 2020. Mục tiêu của bài viết, nhằm cung cấp thêm cho người đọc các nội dung liên quan đến Chuẩn mực IAS 10 và VAS 23. Đồng thời, phân tích vai trò của 2 chuẩn mực này, trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay.

Từ khóa: IAS 10, VAS 23, công bố thông tin.

Abstract

IAS 10 and VAS 23 provide regulations and guidelines to help businesses fully present material information and events occurring between the reporting date and the date that the financial statements are authorized for issue. The meanings of these two standards are more clearly shown when the Covid-19 epidemic occurs in the early months of 2020. The objective of this article is to provide readers the content related to the IAS 10 and VAS 23 and analyze the role of these two standards in the current epidemic context.

Keywords: IAS 10, VAS 23, information disclosure.

1. Đặt vấn đề

Những thông tin được doanh nghiệp DN công bố trên các BCTC đóng vai trò vô cùng to lớn, đối với sự phát triển của nền kinh tế xã hội và có ảnh hưởng không chỉ đối với các nhà đầu tư, các chủ sở hữu của DN mà cả các cơ quan quản lý Nhà nước, ngân hàng, các tổ chức tín dụng và cả chính các nhà quản trị DN. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, BCTC cung cấp thông tin cần thiết giúp cho việc thực hiện chức năng quản lý vĩ mô của Nhà nước và thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của DN cũng như làm cơ sở cho việc tính thuế và các khoản nộp khác của DN đối với ngân sách Nhà nước. Đối với các nhà đầu tư hiện tại và tương lai, các

chủ nợ, người cho vay, cho thuê, thông tin trên BCTC giúp họ giám sát và bắt buộc các nhà quản trị DN phải thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết và đưa ra các quyết định đầu tư hoặc cho vay, cho thuê của họ. Đối với các nhà quản trị DN, các thông tin trên BCTC giúp họ thuyết phục được các nhà đầu tư cũng như các chủ nợ rằng DN đang có mức lợi nhuận cao nhất với độ rủi ro thấp nhất; hơn nữa, thông tin trên BCTC cũng phục vụ cho công tác điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà quản trị. Chính vì vậy, việc công bố thông tin trên các BCTC một cách trung thực, hợp lý và đầy đủ là trách nhiệm của DN không chỉ đối với cơ

quan quản lý Nhà nước mà còn là đối với các nhà đầu tư hiện tại và tương lai, các chủ nợ, người cho vay, cho thuê.

Tuy nhiên, môi trường kinh doanh luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro bất ngờ ngoài dự kiến. DN trong quá trình hoạt động luôn phải chịu nhiều yếu tố tác động cả khách quan và chủ quan. Trong khi đó, thông tin được DN công bố trên các BCTC lại chỉ có tính chất thời điểm hoặc thời kỳ. Thời gian để lập các báo cáo này cũng thường mất một tháng đối với các báo cáo theo quý hoặc ba tháng đối với các báo cáo theo năm. Do đó, trong thời gian DN lập báo cáo có thể phát sinh những sự kiện trọng yếu khiến cho các thông tin, số liệu trình bày trên các BCTC không còn trung thực, hợp lý và đầy đủ tại thời điểm công bố nữa. Nếu không có sự điều chỉnh hoặc trình bày bổ sung những sự kiện này trên các BCTC, có thể làm cho người sử dụng BCTC đưa ra những quyết định kinh tế sai lầm.

Dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong những tháng đầu năm 2020 là ví dụ điển hình. Dịch bệnh này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, cho đến hiện nay. Theo ông Đậu Anh Tuấn

*Khoa Kế toán Tài chính - Đại học Nha Trang

- Trường ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), 87,2% DN chịu ảnh hưởng ở mức “phần lớn” hoặc “hoàn toàn tiêu cực”, chỉ 11% DN cho rằng họ “không bị ảnh hưởng gì” và gần 02% ghi nhận tác động “hoàn toàn tích cực” hoặc “phần lớn tích cực”. Kết quả khảo sát 1.564 DN FDI tại Việt Nam cũng ghi nhận: 87,9% chịu tác động tiêu cực từ dịch bệnh; 11,4% không ảnh hưởng gì; chỉ có 0,8% vẫn kinh doanh tốt. DN FDI trong một số ngành có tỷ lệ chịu ảnh hưởng tiêu cực cao bao gồm: bất động sản (100%); thông tin truyền thông (97%); nông nghiệp/thủy sản (95%). 22% DN FDI cho biết, phải sa thải lao động do tình hình kinh doanh suy giảm: số lao động buộc phải nghỉ việc xấp xỉ 30%; tổng số lao động làm việc tại DN. Các DN hoạt động trong lĩnh vực du lịch và lữ hành, nhà hàng và khách sạn, vận tải thì gần như ngừng hoạt động trong những tháng đầu năm 2020, do thực hiện chi thị cách ly xã hội từ Chính phủ. Những ảnh hưởng này nếu không được công bố bổ sung trên các BCTC của năm 2019 được phát hành vào cuối Quý I/2020, sẽ có thể khiến người sử dụng BCTC không nắm bắt đầy đủ thông tin về tình hình tài sản, nguồn vốn và tình hình kinh doanh của DN, dẫn đến đánh giá sai về hoạt động kinh doanh của DN.

Chuẩn mực Kế toán (CMKT) quốc tế số 10 (IAS 10) và CMKT Việt Nam số 23 (VAS 23) được ban hành, nhằm đưa ra các quy định và hướng dẫn để giúp DN có thể trình bày và công bố một cách trung thực, hợp lý và đầy đủ hơn những thông tin, sự kiện trọng yếu phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày kết thúc kỳ kế

toán năm đến trước ngày phát hành BCTC, để giúp người sử dụng BCTC có thể đánh giá đúng đắn hơn về tình hình kinh doanh của DN tại thời điểm các DN phát hành BCTC, từ đó đưa ra được những quyết định đầu tư trong điều kiện nắm bắt đầy đủ thông tin.

2. IAS 10

IAS 10 – “Events after the Reporting Period” (Các sự kiện sau kỳ báo cáo) là một trong những chuẩn mực nằm trong hệ thống Chuẩn mực BCTC quốc tế (International Financial Reporting Standards – IFRS) do Hội đồng CMKT quốc tế (International Accounting Standard Board – IASB) ban hành. IAS 10 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2005 và vẫn còn giá trị, cho đến hiện nay. Nội dung của IAS 10 quy định và hướng dẫn các trường hợp DN phải trình bày hoặc điều chỉnh BCTC khi có những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo; công bố về ngày phát hành BCTC và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo.

Theo IAS 10 các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ báo cáo là những sự kiện có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến BCTC xảy ra, trong khoảng thời gian từ ngày kết thúc kỳ báo cáo đến ngày phát hành BCTC. Các sự kiện này được chia ra làm hai loại là sự kiện cần điều chỉnh và sự kiện không cần điều chỉnh.

Sự kiện cần điều chỉnh là những sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cung cấp các bằng chứng bổ sung về các sự việc đã tồn tại trong kỳ báo cáo cần phải điều chỉnh trước khi lập BCTC, như:

- Những sự kiện cho thấy, giả định hoạt động liên tục liên quan đến toàn bộ hoặc một bộ phận của DN không còn phù hợp. Nghĩa là, những sự kiện

xảy ra sau ngày kết thúc kỳ báo cáo, khiến DN phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động hoặc phá sản.

- Kết luận của tòa án sau ngày kết thúc kỳ báo cáo xác nhận nghĩa vụ nợ hiện tại của DN, tại ngày kết thúc kỳ báo cáo.

- Khách hàng phá sản sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cung cấp bằng chứng về sự tồn thất của khoản phải thu khách hàng trong kỳ báo cáo.

- Hàng tồn kho được bán sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cung cấp bằng chứng về giá trị thuần có thể thực hiện của chúng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo.

- Việc xác nhận sau ngày kết thúc kỳ báo cáo về giá gốc của những tài sản đã mua và doanh thu thu được của những tài sản đã bán.

- Phát hiện ra các gian lận và sai sót sau ngày kết thúc kỳ báo cáo, cho thấy BCTC không chính xác.

Sự kiện không cần điều chỉnh là những sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cung cấp bằng chứng cho các sự việc đã phát sinh sau kỳ báo cáo, không cần phải điều chỉnh trước khi lập BCTC. Tuy nhiên, nếu như các sự kiện này là trọng yếu, việc không trình bày các sự kiện này có thể ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng thông tin trên BCTC thì DN phải trình bày đối với các sự kiện trọng yếu không cần điều chỉnh về nội dung và số liệu của sự kiện cũng như những ước tính ảnh hưởng về tài chính hoặc lý do không thể ước tính được các ảnh hưởng này. Một số sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc kỳ báo cáo không cần điều chỉnh nhưng cần trình bày trên BCTC như:

- Cổ tức được công bố sau ngày kết thúc kỳ báo cáo nhưng trước ngày phát hành BCTC.

- Những thương vụ hợp nhất kinh doanh lớn hoặc thanh lý công ty con của tập đoàn.

- Mua sắm, thanh lý, phân loại để bán hoặc bị quốc hữu hóa những tài sản có giá trị lớn.

- Nhà xưởng sản xuất lớn bị phá hủy do thiên tai, hỏa hoạn.

- Công bố kế hoạch ngừng hoạt động.

- Thực hiện tái cơ cấu chủ yếu.

- Các giao dịch chủ yếu và tiềm năng của cổ phiếu thường.

- Thay đổi bất thường về giá bán của tài sản hoặc tỷ giá hối đoái.

- Những thay đổi quan trọng về thuế suất và luật thuế.

- Tham gia vào những cam kết quan trọng như các hợp đồng bảo hiểm giá trị lớn.

- Xuất hiện những vụ kiện tụng lớn.

IAS-10 còn đưa ra định nghĩa ngày phát hành BCTC thông thường là ngày Hội đồng quản trị của DN phê duyệt phát hành báo cáo (thậm chí có thể trước ngày có sự phê duyệt của các cổ đông và Ban Kiểm soát).

3. VAS 23

VAS 23 – “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm” được Bộ Tài chính ban hành và công bố theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 23/03/2005. Có thể coi VAS 23 là một chuẩn mực được Việt hóa của IAS 10. Nội dung chính của VAS 23 quy định và hướng dẫn các DN Việt Nam những trường hợp DN phải điều chỉnh BCTC, các nguyên tắc và phương pháp điều chỉnh BCTC khi có những sự kiện phát sinh, sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm; giải trình về ngày phát

hành BCTC và các sự kiện phát sinh, sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Về cơ bản, nội dung của VAS 23 cũng tương tự như IAS-10 chỉ khác nhau một số điểm nhỏ sau:

- IAS 10 có đề cập đến việc phân chia lợi nhuận hoặc thanh toán các khoản tiền thưởng, có thể được xem là sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cần điều chỉnh nhưng VAS-23 thì không.

- Chủ thể phát hành BCTC theo IAS 10 là Hội đồng quản trị của DN, còn theo VAS 23 là người được ủy quyền phát hành (giám đốc DN, giám đốc tài chính/kế toán trưởng).

- Ngày phát hành BCTC theo IAS 10 là ngày Hội đồng quản trị của DN phê duyệt phát hành báo cáo, còn theo VAS 23 DN tự quyết định ngày phát hành trong phạm vi luật định.

4. Ý nghĩa của IAS 10 và VAS 23 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19

Mục tiêu chính của IAS-10 và VAS-23, là đưa ra các quy định và hướng dẫn cho DN cách trình bày và công bố bổ sung những sự kiện phát sinh, từ sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến trước ngày phát hành BCTC. Nhằm giúp cho BCTC của DN sẽ phản ánh được một cách trung thực, hợp lý và đầy đủ hơn tình hình kinh doanh của DN tại thời điểm DN phát hành BCTC ra công chúng chứ không chỉ phản ánh tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh của DN trong kỳ lập báo cáo. IAS-10 và VAS-23 giúp phần nào loại trừ độ trễ của những thông tin tài chính được DN công bố, trong thời gian lập báo cáo đặc biệt là những thông tin trọng yếu.

Ý nghĩa của IAS-10 và VAS-23 càng được thể hiện rõ hơn, khi xảy ra dịch Covid-19 vào những tháng đầu năm 2020. Dịch Covid-19 bắt đầu xuất

hiện ở Vũ Hán, Trung Quốc vào cuối những năm 2019 nhưng bùng phát mạnh và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung là từ khoảng cuối tháng 01/2020. Khi dịch Covid-19 xuất hiện ở Việt Nam, Tổng cục Thống kê đã tiến hành khảo sát các DN và kết quả cho thấy có tới 85,7% số DN được khảo sát chịu tác động bởi dịch Covid-19. Trong đó, 86,1% số DN thuộc lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và 85,9% số DN thuộc lĩnh vực dịch vụ chịu ảnh hưởng. Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản chịu ảnh hưởng ít hơn với 78,7%. Ngành Hàng không chịu tác động 100%, dịch vụ lưu trú 97,1%, dịch vụ ăn uống 95,5%, hoạt động của các đại lý du lịch 95,7%, giáo dục đào tạo 93,9%, dệt may, sản xuất da, các sản phẩm từ da, sản xuất các sản phẩm điện tử, sản xuất oto đều có tỷ lệ chịu tác động lên tới hơn 90% (Tổng cục Thống kê, 2020).

Theo Ông Vũ Tiến Lộc - Chủ tịch VCCI, chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của Covid-19 là các DN nhỏ, siêu nhỏ, DN non trẻ thành lập chưa được 3 năm. Cả khu vực DN tư nhân trong nước và DN đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đều bị ảnh hưởng nặng nề. DN tư nhân trong một số ngành có tỷ lệ chịu tác động tiêu cực cao bởi Covid-19 là may mặc (97%), thông tin truyền thông (96%) và sản xuất thiết bị điện (94%). DN FDI trong một số ngành có tỷ lệ chịu ảnh hưởng tiêu cực cao bao gồm bất động sản (100%), thông tin truyền thông (97%), nông nghiệp/thủy sản (95%). Đại dịch Covid-19 đã khiến các DN gặp khó khăn trong tiếp cận khách hàng, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, sử dụng nhân công, người lao động, bị phát sinh thêm chi phí phòng ngừa dịch Covid-19... Nhiều trường hợp

cho biết bị gián đoạn, dừng hoạt động do tình hình dịch, thậm chí đứng trước bờ vực phá sản bởi thị trường giảm cầu đột ngột. Một số DN cho biết đã phải trì hoãn, giãn tiến độ đầu tư thậm chí huỷ dự án đang hoặc sẽ thực hiện. Do những tác động của dịch Covid-19, có tới 65% DN tư nhân và 62% DN FDI bị giảm doanh thu năm 2020 so với năm 2019. Mức giảm doanh thu trung bình với DN tư nhân là 36% và DN FDI là 34%. DN quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa có mức giảm doanh thu trung bình cao hơn so với những DN quy mô lớn (Ngân hàng thế giới Việt Nam, 2021).

Từ những báo cáo của Tổng Cục Thống kê và Ngân hàng thế giới Việt Nam, có thể thấy dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động kinh doanh của DN như thế nào. Nếu những thông tin này không được điều chỉnh, trình bày bổ sung trên các BCTC năm 2019 thì người sử dụng BCTC chắc chắn sẽ không đánh giá được đầy đủ những tác động tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động kinh doanh của DN, từ đó dẫn đến những quyết định đầu tư sai lầm. Do vậy, những DN bị tác động nghiêm trọng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bởi dịch Covid-19 thì cần tìm hiểu kỹ các quy định và hướng dẫn của IAS-10 và VAS-23 để thực hiện điều chỉnh hoặc trình bày bổ sung những thông tin có ảnh hưởng trọng yếu trên các BCTC của mình. Ví dụ, một số sự kiện cần điều chỉnh hoặc không cần điều chỉnh nhưng phải trình bày trên BCTC do tác động của dịch Covid-19, trong Quý I/2020.

Trường hợp các sự kiện cần điều chỉnh

Những sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc kỳ báo cáo, khiến DN phải thu

hẹp đáng kể quy mô hoạt động hoặc phá sản. Theo Báo cáo đánh giá, bổ sung tình hình kinh tế - xã hội Quý I và dự báo thời gian còn lại của năm 2020, được Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư - Nguyễn Chí Dũng ký vào chiều ngày 06/04/2020, Covid-19 khiến 34.900 DN đóng cửa, giải thể, phá sản trong Quý I/2020. Theo IAS-10 và VAS-23, những DN này buộc phải điều chỉnh cơ sở lập BCTC, của năm 2019. Lúc này giả định hoạt động liên tục không còn phù hợp, do vậy DN sẽ phải thay đổi cơ sở lập BCTC áp dụng cho các DN không hoạt động liên tục.

Bên cạnh đó, theo IAS-10 và VAS-23, khách hàng phá sản sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cung cấp bằng chứng về sự tồn thất của khoản phải thu khách hàng trong kỳ báo cáo. Do đó, các DN có khoản nợ phải thu khách hàng mà khách hàng đã bị phá sản, trong khoảng thời gian từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày phát hành BCTC và không thu hồi được nợ thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Như vậy, những DN có khoản nợ phải thu với 34.900 DN ở trên, nếu không thu hồi được nợ thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trên BCTC của năm 2019.

Hàng tồn kho được bán sau ngày kết thúc kỳ báo cáo, cung cấp bằng chứng về giá trị thuần có thể thực hiện của chúng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo. Sự kiện này có thể thấy rõ, ở các DN khai thác và bán lẻ xăng dầu. Những tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và quy định cách ly xã hội từ Chính phủ, khiến cho nhu cầu đi lại của xã hội giảm sâu, giá dầu đã liên tục chạm đáy, thậm chí có thời điểm giá dầu thế giới đã ở mức âm. Điều này cung cấp bằng chứng về giá trị thuần có thể

thực hiện của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc, do đó theo IAS-10 và VAS-23, các công ty xăng dầu cần phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trên BCTC năm 2019 theo VAS02.

Trường hợp các sự kiện không cần điều chỉnh nhưng cần trình bày trên BCTC

Công bố kế hoạch ngừng hoạt động (Theo Báo cáo đánh giá, bổ sung tình hình kinh tế - xã hội Quý I và dự báo thời gian còn lại của năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, có 18.596 DN đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong Quý I/2020 (tăng 26% so với năm 2019). Như vậy, những DN này phải công bố kế hoạch ngừng hoạt động của mình trong phần thuyết minh BCTC của năm 2019, theo quy định của IAS-10 và VAS-23.

Những thay đổi quan trọng về thuế suất và luật thuế. Trước tình hình khó khăn chung của các DN, trong những tháng đầu năm 2020 do dịch Covid-19, Chính phủ đã kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ bằng những ưu đãi quan trọng về thuế suất và luật thuế như: ưu đãi gia hạn nộp thuế cho các loại thuế bao gồm: thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất; ưu đãi miễn giảm số thuế phải nộp cho một số loại hình DN. Theo IAS-10 và VAS-23, các DN cần trình bày trong phần thuyết minh BCTC năm 2019 những ưu đãi này.

5. Kết luận

Ý nghĩa quan trọng nhất của BCTC là, cung cấp các thông tin trọng yếu về tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh của DN cho những người sử dụng BCTC. Do đó, yêu cầu quan trọng nhất đối với DN khi lập BCTC là tính trung thực,

hợp lý và đầy đủ. Các CMKT nói chung và IAS-10, VAS-23 nói riêng không nhằm mục đích gì khác ngoài việc đưa ra các quy định và những hướng dẫn, để giúp DN thực hiện được yêu cầu này một cách tốt nhất. Trong đó, IAS-10 và VAS-23 sẽ giúp DN trình bày một cách đầy đủ hơn các thông tin, sự kiện trọng yếu xảy ra từ sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến trước ngày phát hành BCTC, để giúp cho người sử dụng BCTC có thể đánh giá chính xác hơn tình hình kinh doanh của DN tại thời điểm BCTC được công bố.

Hạn chế của bài viết này là mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu lý thuyết, tác giả dự định sẽ thực hiện những nghiên cứu sâu hơn vào thời gian tới để tìm hiểu thêm thực trạng việc thực hiện các điều chỉnh hoặc trình bày bổ sung những thông tin, sự kiện xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm trên các BCTC năm 2019 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm 2020, tại các DN Việt Nam. ■

Tài liệu tham khảo

1. BDO (2014) IAS 10 “Events after the Reporting Period” IFRS at a glance (IAAG) as at 1 July 2014, trang web: www.bdointernational.com/Services/Audit/IFRS.
2. Bộ Tài chính (2005) Chuẩn mực số 10 “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm” Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005.
3. Lê Thị Diễm Quỳnh (2021) “Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đối với DN Việt Nam” trang web: <https://dangkykinhdohaanh.gov.vn/vn/tintuc/599/5326/bao-cao-tac-dong-cua-dich-covid-19-doi-voi-doanh-nghiep-viet-nam.aspx>.
4. Ngô Anh Vũ (2020) “Covid-19 khiến 34.900 DN đóng cửa, giải thể, phá sản” trang web: <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/covid-19-khien-34900-doanh-nghiep-dong-cua-giai-the-pha-san-1206919.html>.
5. Phương Anh (2020) “DN đăng ký mới trong Quý I/2020 chững lại, DN tạm dừng kinh doanh tăng cao” trang web: <https://baodautu.vn/doanh-nghiep-dang-ky-moi-trong-quy-i-2020-chung-lai-doanh-nghiep-tam-dung-kinh-doanh-tang-cao-d118774.html>.

ky-moi-trong-quy-i2020-chung-lai-doanh-nghiep-tam-dung-kinh-doanh-tang-cao-d118774.html.

6. Trần Thị Thu Hương và Phạm Tiến Mạnh (2021) “Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến các DN Việt Nam” trang web: <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/danh-gia-tac-dong-cua-dai-dich-covid19-den-cac-doanh-nghiep-viet-nam-331389.html>.
7. World Bank Việt Nam (2021) “Tác động của dịch bệnh COVID-19 đối với DN Việt Nam” trang web: <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/4363/tac-dong-cua-dich-benh-covid-19-doi-voi-doanh-nghiep-viet-nam.aspx>.
8. Deloitte (2010) “Leading the way IFRSs & VASs” trang web: https://www.academia.edu/35355283/So_sanh_IAS_IFRS_vs_VAS.
9. Deloitte (2010) “Leading the way IFRSs & VASs” trang web: <http://www.vacpa.org.vn/Page/Detail.aspx?newid=4306>.
10. Trang web: <https://toc.123doc.net/document/1262175-ban-chat-va-vai-tro-cua-bao-cao-tai-chinh.htm>

Tiếp theo trang 63

Tài liệu tham khảo

1. Chi Cục Thống kê TX Cai Lậy (2021) “Niên Giám Thống kê TX Cai Lậy 2020” Tiền Giang, Việt Nam.
2. Nguyễn Thị Thanh Mai (2017) “Hoàn thiện quản lý Nhà nước đối với thu - chi ngân sách của thành phố Hải Phòng” Luận án Tiến sĩ kinh tế, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.
3. Nguyễn Thị Thu Ngân (2017) “Quản lý Chi thường xuyên ngân sách Nhà nước tại TX An Khê, tỉnh Gia Lai. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế phát triển”

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

4. Quốc Hội (2015) Luật NSNN số 83/2015/QH 13 Hà Nội.
5. UBND TX Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (2018) Quyết định số 1791/QĐ-UBND về công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018, Tiền Giang.
6. UBND TX Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (2019) Quyết định số 3289/QĐ-UBND về công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2018, Tiền Giang.
7. UBND TX Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (2019) Quyết định số 633/QĐ-

UBND về công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019, Tiền Giang.

8. UBND TX Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (2020) Quyết định số 3790/QĐ-UBND về công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019, Tiền Giang.
9. UBND TX Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (2020) Quyết định số 38/QĐ-UBND về công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020, Tiền Giang.
10. UBND TX Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (2021) Quyết định số 3829/QĐ-UBND về công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020, Tiền Giang.